

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Công văn số 353/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 15/4/2022 của Sở Tư pháp về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; UBND huyện Tuy Phước báo cáo tổng kết thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn huyện Tuy Phước với những nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

Xác định công tác hòa giải ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần đảm bảo ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương trong giai đoạn 2019-2022, UBND huyện không ngừng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Theo đó, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về công tác hòa giải, cụ thể:

- Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022”.

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/5/2020 ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2020;

Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 21/6/2021 ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2021;

- Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 01/7/2022 ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2022;

- Công văn số 705/UBND-TP ngày 12/5/2022 về việc triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL và hòa giải cơ sở năm 2022.

UBND các xã, thị trấn đã thực hiện tốt công tác rà soát đội ngũ hòa giải viên để kiện toàn, bổ sung, thay thế đội ngũ hòa giải viên kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Đội ngũ tập huấn viên cấp huyện được thành lập theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 và hiện nay được kiện toàn theo Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 với 04 thành viên có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên; luôn bám sát vào tình hình thực tế tại đơn vị thực hiện các hoạt động hòa giải ở cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

- 100% thôn, khu phố trên địa bàn huyện có tổ hòa giải được công nhận đúng theo qui trình, quy định của Luật hòa giải cơ sở; theo thống kê tổng hợp đến tháng 10/2022 toàn huyện có 105 tổ hòa giải cơ sở với 893 hòa giải viên được kiện toàn đảm bảo theo quy định. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp về công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở. Theo đó, 100% Tổ trưởng các Tổ hòa giải được tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. UBND cấp xã cũng chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên tại địa phương. Qua hoạt động tập huấn các hòa giải viên biết vận dụng pháp luật vào hoạt động hòa giải ở cơ sở trong việc thực hiện giải quyết các vụ việc tại địa phương. Từ năm 2019 đến nay, các tổ hòa giải trên địa bàn đã tiếp nhận hòa giải 295 vụ việc, hòa giải thành 249 vụ (đạt tỷ lệ 84%), số vụ việc hòa giải không thành 43 vụ việc, đang giải quyết 03 vụ. Kết quả này cho thấy, hoạt động hòa giải cơ sở đã góp phần giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ tập huấn viên pháp luật cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở, nhất là việc khai thác tài liệu hòa giải và trong công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên, kết hợp văn bản với hình ảnh, âm thanh,...tạo ra sự sống động, dễ tiếp thu, dễ nhớ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Kinh phí thực hiện Đề án: Hiện chưa phân bổ kinh phí riêng cho việc thực hiện Đề án. UBND cấp xã đã chủ động bố trí kinh phí chung với kinh phí tuyên truyền cấp đầu năm. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2016/UBND-UBND của UBND tỉnh.

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

- Từ năm 2019 đến nay, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả; thực hiện tốt công tác phối hợp với Sở Tư pháp cấp phát tài liệu cho các xã, thị trấn đầy đủ, kịp thời; thường xuyên rà soát,

kiện toàn đội ngũ hòa giải viên các thôn, khu phố đảm bảo về số lượng, tiêu chuẩn đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Hàng năm huyện phối hợp với Sở Tư pháp tập huấn, bồi dưỡng công tác hòa giải cho các hòa giải viên, qua hoạt động tập huấn hòa giải viên nhận thức về công tác hòa giải cơ sở được nâng cao. Qua đó công tác giải quyết các vụ việc hòa giải cơ sở tại các đơn vị thực hiện hòa giải có tính thuyết phục cao và đã mang lại sự hài lòng cho người dân trong công tác hòa giải.

- Tỷ lệ hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp phát hành.

- Hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực nghiệp vụ.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, ổn định, góp phần trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tình hình mâu thuẫn trong nhân dân giảm so với giai đoạn 2015-2018, tinh thần đoàn kết cộng đồng dân cư được nâng cao. Ngoài ra, lực lượng chức năng kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc

Một số hòa giải viên còn hạn chế về kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải dẫn đến chất lượng hòa giải một số vụ việc chưa đạt kết quả cao. Kinh phí cấp cho hoạt động hòa giải còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số hòa giải viên còn hạn chế. Không ít hòa giải viên ở cơ sở, đặc biệt là những người lớn tuổi không biết hoặc chưa thành thạo trong việc sử dụng máy tính, điện thoại thông minh. Phần lớn đội ngũ hòa giải viên hòa giải theo kinh nghiệm là chính, ít cập nhật các văn bản, quy định pháp luật mới. Kinh phí hòa giải ở địa phương đã cân đối chi cho các vụ việc, tuy nhiên việc hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động của tổ hòa giải ở một số địa phương còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Trong thực tiễn cuộc sống, với những mối quan hệ đa dạng và phức tạp dễ phát sinh những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ từ gia đình, họ tộc và cộng đồng dân cư, nếu không giải quyết kịp thời dễ nảy sinh những căng thẳng, rạn nứt, gây mất đoàn kết dẫn đến các tranh chấp, khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự, an toàn xã hội ở khu dân cư. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở đem lại những lợi ích rất thiết thực như tiết kiệm thời gian, nếu vấn đề được giải quyết kịp thời, các tranh chấp được

giải quyết ổn thỏa, không bị kéo dài hoặc trở nên nghiêm trọng. Việc hòa giải cơ sở không thể chỉ dựa vào các chuẩn mực đạo đức, kinh nghiệm thực tiễn mà còn phải vận dụng vào các quy định của pháp luật để hòa giải. Vì vậy, cần tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các hòa giải viên cơ sở để họ có đủ khả năng giải quyết các vụ việc phát sinh đạt hiệu quả cao. Một trong các giải pháp cần thiết là cần thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở. UBND cấp xã cần quan tâm việc phân bổ kinh phí cho việc hoạt động hòa giải cơ sở.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực hòa giải cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở.

2. Tiếp tục làm tốt công tác rà soát, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định của Luật Hòa giải cơ sở.

3. Tiếp tục huy động các nguồn lực từ xã hội nhằm hỗ trợ hoạt động công tác hòa giải cơ sở trong đó tăng cường việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở.

4. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đảm bảo đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; thực hiện kịp thời, có hiệu quả việc xử lý các vụ việc phát sinh tại các thôn, khu phố trên địa bàn huyện.

5. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; đẩy mạnh lồng ghép việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở với các phong trào, cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động.

6. Gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

7. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hòa giải ở cơ sở để hiểu rõ mục đích và ý nghĩa hết sức to lớn, thiết thực của công tác hòa giải, hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp ngay từ đầu, không để “cái sảy nảy cái ung”, việc nhỏ phát sinh thành việc lớn dẫn đến phức tạp, kéo dài, gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

8. Các cấp chính quyền phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Hòa giải ở cơ sở cho cán bộ công chức cấp xã và các tầng lớp Nhân dân, Tổ hòa giải và Hòa giải viên, người dân từng thôn/xóm.

9. Tăng cường năng lực cho những người làm công tác hòa giải, nhất là Hòa giải viên, Tổ trưởng hòa giải, Trưởng thôn/xóm, cán bộ các tổ chức quần chúng ở

thôn/xóm; công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Hòa giải viên cần được bồi dưỡng kiến thức pháp luật có liên quan, nhất là kỹ năng nghiệp vụ hòa giải.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị các cấp quan tâm hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở. Hàng năm, tổ chức tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho tập huấn viên pháp luật cấp huyện và các hòa giải viên cơ sở.

Trên đây là báo cáo Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” của UBND huyện Tuy Phước báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện (đ/c Tân);
- UBMTTQVN huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU TỔNG KẾT
Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2022 của UBND huyện)

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

STT	Ngày, tháng, năm	Số, ký hiệu văn bản	Trích yếu nội dung
1	06/9/2019	Quyết định số 5417/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022”.
2	18/5/2020	Kế hoạch số 32/KH-UBND	Ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2020.
3	21/6/2021	Kế hoạch số 41/KH-UBND	Ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2021.
4	12/5/2022	Công văn số 705/UBND-TP	Về việc triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL và hòa giải cơ sở năm 2022.
5	01/7/2022	Kế hoạch số 75/KH-UBND	Ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2022

2. Số liệu về tập huấn viên và kết quả hoạt động của tập huấn viên

Năm	Tập huấn viên cấp huyện			
	Tổng số	Số lượng được tập huấn, bồi dưỡng	Số lượng được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở
2019	0			
2020	5	5	5	2
2021	5	5	5	2
2022	4	4	4	2

3. Số liệu về hòa giải viên ở cơ sở và kết quả hoạt động hòa giải

Năm	Hòa giải viên				Kết quả hòa giải			
	Số tổ hòa giải	Số lượng hòa giải viên	Số hòa giải viên được cấp phát tài liệu	Số hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng	Tổng số vụ, việc tiến hành hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành	Số vụ, việc hòa giải không thành	Số vụ, việc được Tòa án ra quyết định công nhận

2019	105	876	876	789	73	63	10	0
2020	105	850	850	729	66	58	8	0
2021	105	870	870	697	85	75	10	0
2022	105	893	893	221	71	53	15	0

4. Số liệu về kết quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước

Năm	Mô hình tổ hòa giải hiệu quả tại địa phương	Tổ chức nâng cao năng lực cho tập huấn viên cấp huyện			Tổ chức nâng cao năng lực cho hòa giải viên			Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo	
		Hình thức tổ chức	Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số lượt tham dự	Cho tập huấn viên	Cho hòa giải viên
2019	0	Hội nghị	0	0	Hội nghị	14	789	0	876
2020	0	Hội nghị	2	5	Hội nghị	13	729	30	850
2021	4	Hội nghị	2	5		0	0	45	2.610
2022	4	Hội nghị	3	4	Hội nghị	5	308	40	883

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Nguồn ngân sách Nhà nước	Nguồn khác
2019	12,5 triệu	0
2020	17,05 triệu	0
2021	19,4 triệu	0
2022	16,6 triệu	0